

Số: 43/2023/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 07 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 67/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp về tài sản chung” giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977,
Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện Q, tỉnh Q.
- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Duy B, sinh năm 1977,
Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55 và 59 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Duy B.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - *Về con chung*: Ông B, bà H thống nhất vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Duy L, sinh năm 2000 và Nguyễn Duy S, sinh năm 2002 nay các con đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - *Về quan hệ tài sản chung*: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Duy B thống nhất, vợ chồng có 01 nhà cấp 4, lợp ngói, diện tích 54m² làm trên đất của bố mẹ bà Huế, trị giá 100.000.000 đồng. Ông/bà thỏa thuận tạm giao ngôi nhà cấp 4, lợp ngói, diện tích 54m² trị giá 100.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị H sở hữu, bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm giao 50.000.000 đồng cho ông Nguyễn Duy B là tiền

chênh lệch về tài sản (bà H đã giao đủ tiền cho ông Biên theo biên bản giao nhận tiền lập ngày 28/7/2023).

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, đ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị H chịu 150.000 đồng án phí ly hôn và 1.250.000 đồng án phí phân chia tài sản có giá ngạch; tổng số tiền án phí bà H phải chịu là 1.400.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 550.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004113 ngày 30/6/2023. Bà H còn phải nộp tiếp 850.000 đồng án phí.

Ông Nguyễn Duy B phải chịu 1.250.000 đồng án phí phân chia tài sản có giá ngạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Hiền Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Châu